

Bản án số: 157/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Văn T**

Ông **Mai Thanh Giàu**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc T; Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 40 đường B, Khu phố 5, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D (đã chết) và bà: Trần Thị B (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con tên: Trần Minh C, sinh năm 1998 và Trần Quốc S, sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 8/1994, Công an Thủ Đức bắt về hành vi hút bồ đề, Tháng 3/1998 Công an Quận 9 xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Ngày 28/9/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, được tha tù về ngày 22/7/1999. Bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020.

2. Trần Minh C; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1998; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 40 đường V, Khu phố 5, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc T, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Trần Quốc T và Trần Minh C:

Luật sư Phạm Thị N và Luật sư Nguyễn Duy A –Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: số 91 đường Trần Văn K, Phường D, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hoàng P; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 29, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: 184 F, phường V, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 49/4B đường V, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/12/2019, ông Trần Văn N làm đám giỗ và trong số anh em, bạn bè đến tham dự có Trần Quốc T, Trần Minh C và Nguyễn Hoàng P. Trong lúc ăn nhậu thì Nguyễn Hoàng P và Trần Minh C có xảy ra mâu thuẫn, P có lời lẽ xúc phạm C. P bỏ về trước và kể cho anh Phạm Văn T nghe, còn C thì ngồi khóc. Trần Quốc T ở bàn bên cạnh thấy C khóc thì sang hỏi và biết sự việc. Sau đó, T nhận được điện thoại của anh Tâm khuyên can C thì nghe thấy P nói vào điện thoại thách thức T. Do bức tức, T bảo C về nhà lấy mã tấu chém P. C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Arblade, biển số 54V8-1426 chở T về nhà. T vào nhà lấy 01 cây mã tấu trong tủ quần áo, 01 cây tầm vông ở chuồng gà và kêu C chở đến nhà P tại địa chỉ số 184 đường Dương Đình Hội, tổ 10, khu phố 4, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến nhà P, thấy P đang ngồi trước cửa nhà cùng 02 thanh niên (không rõ lai lịch), T xuống xe và đưa cây tầm vông cho C rồi đi về chỗ P. Khi thấy P đưa tay phải vào một bao tải ở bên trái trước cửa nhà, T cầm mã tấu chém một nhát từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào cẳng tay phải, cổ tay trái của P. P quay người bỏ chạy thì C cầm gậy tầm vông đánh 02 phát trúng vào sườn bên trái và sườn bên phải của P. Khi P bỏ chạy vào nhà, C điều khiển xe chở T về nhà. Trên đường về, do bị ngã xe nên T đã làm rơi mất mã tấu và gậy tầm vông.

Theo Kết luận giám định thương tích số 246/TgT.20 ngày 26/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y Tp Hồ Chí Minh (BL: 50-54), kết luận:

- *Vết thương bàn tay trái đứt da, đứt gân, gập khúc ngón 2,3,4,5, gân gập cổ tay trụ, bó mạch thần kinh trụ, cơ mô út, vạt một phần xương tháp, làm di lệch mảnh xương rời và xương đậu đã được điều trị khâu gân cơ, chỉnh xương*

về vị trí giải phẫu, sau đó được mổ lần hai mở rộng đường mổ cũ, cắt bỏ dây chằng ngang ống cổ tay, cắt lọc và nối lại các gân gấp, gỡ dính, cột động mạch trụ, nối thần kinh, hiện còn:

- + Một sẹo chém và mổ kích thước 16x(0,2-0,5)cm;
- + Hình ảnh mất liên tục động mạch trụ trên siêu âm doppler;
- + Tổn thương thần kinh trụ trên điện cơ đồ;
- + Bàn tay vuốt trụ, hạn chế vận động ngón 2, 3, hạn chế một phần vận động cổ tay, teo cơ vùng gian cốt mu tay, vùng mô út, tê bì trụ bàn tay.

Có tỷ lệ 35%;

- Vết thương tại vùng mặt ngoài 1/3 dưới cánh khuỷa tay phải gây đứt da, mẻ xương tay đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 11x(0,2-0,4)cm, có tỷ lệ 03%;

- Vết thương phần mềm tại vùng mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1x(0,1-0,2)cm, có tỷ lệ 01%;

Cộng lại các tỷ lệ theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 37,85%, làm tròn là 38%.

Đối với thương tích tại cạnh sườn trái, cạnh sườn phải, khi Nguyễn Hoàng P nhập viện điều trị, do vết thương ở cổ tay trái chảy nhiều máu, bị đau nên P không khai báo với bác sĩ nên bác sĩ khám và điều trị không ghi hai vết thương này vào hồ sơ bệnh án. Do hai vết thương này nhẹ nên P không đề nghị giám định nhưng đã chụp ảnh và giao nộp bản ảnh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 9 (BL: 161,162).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 9, Trần Minh C và Trần Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL: 96-129). Lời khai nhận của C và T đều phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, lời khai của bị hại và những người liên quan.

Trần Quốc T và Trần Minh C đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hoàng P số tiền 60.000.000 đồng. Ông P đã viết đơn bãi nại và yêu cầu không khởi tố vụ án, bị can đối với các bị cáo và cam kết không thắc mắc, yêu cầu gì về sau (BL: 28).

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 03/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố Trần Quốc T và Trần Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù và Trần Minh C từ 3 năm 6 tháng tù đến 04 năm tù.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Nguyễn Duy A trình bày: Đề nghị xem xét nguyên nhân phạm tội là do bị hại xúc phạm và thách thức các bị cáo trước, xúc phạm nhiều lần; Bị cáo T có di chứng chấn thương sọ não, hiện xương sọ còn khuyết một phần và hiện còn phải uống thuốc an thần; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền số tiền 60.000.000 đồng và bị hại đã viết đơn bãi nại cho các bị cáo; bị cáo T có bà nội là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải; bị cáo C là đồng phạm hạn chế, đánh nhưng không gây thương tích cho bị hại, đã tham gia phục vụ trong quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định và cho bị cáo C được hưởng án treo.

- Bà Nguyễn Thị H không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Trần Quốc T và Trần Minh C tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với: Nội dung lời khai của bị hại, lời khai của những người biết sự việc, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản đối chất, Kết luận giám định thương tích số 246/TgT.20 ngày 26/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 30/6/2020, do mâu thuẫn với nhau từ trước nên Trần Minh C dùng mô tô hiệu Honda Arblade, biển số 54V8-1426 chở Trần Quốc T đến số 184 đường Dương Đình Hội, tổ 10, khu phố 4, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và Trần Quốc T đã dùng mã tấu chém Nguyễn Hoàng P 01 nhát từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào cẳng tay phải, cổ tay trái của Nguyễn Hoàng P gây thương tích có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 38% và Trần Minh C dùng gậy tầm vông đánh 02 nhát trúng vào cạnh sườn bên phải và bên trái của anh Nguyễn Hoàng P nhưng không gây thương tích. Là Trần Quốc T và Trần Minh C đã phạm Tội Cố ý gây thương tích trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích có tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% quy định tại điểm C Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017.

[3] Trần Quốc T và Trần Minh C hoàn toàn biết rõ tính mạng, sức khỏe của công dân là được pháp luật bảo vệ, không ai được phép xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và bị bị hại xúc phạm, thách thức là các bị cáo đã cùng nhau gây thương tích cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo T là khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chém gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo C là đồng phạm giúp sức trong vai trò điều khiển xe chở bị cáo T đi gây án và tham gia đánh bị hại nhưng không gây thương tích. Hành vi cố ý gây thương tích do các bị cáo T và C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân xung quanh. Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng và bị hại đã viết đơn bãi nại cho các bị cáo, bản thân bị hại cũng có phần lỗi nhỏ khi là người xúc phạm và thách thức các bị cáo trước, bị cáo C chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và là đồng phạm thứ yếu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận tội và thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo T là người có di chứng chấn thương sọ não và có bà nội là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Do đó, Khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng điểm C Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, các điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt trong đồng phạm đối với cả hai bị cáo, riêng bị cáo C còn được áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò trong đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xét bị cáo C bị xử phạt không quá 03 năm tù, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò thứ yếu trong đồng phạm, thời gian tạm giam hơn 06 tháng là phần nào đã có tác răn đe, cải tạo. Nên nghĩ không cần cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án là đã có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau.

Xét những đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9 và của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử là sẽ được chấp thuận và được ghi trong bản án.

[4] Về bồi thường dân sự: Như đã nhận định nên Tòa án không phải giải quyết về bồi thường dân sự cho bị hại.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với P tiện thực hiện tội phạm: 01 cây mã tấu, 01 cây tầm vong. Trên đường đi, C và T đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 9 không thu hồi được, nên Tòa án không xem xét, xử lý.

- Xe mô tô hiệu Honda Airbalde, biển số 54V8-1426 do bà Nguyễn Thị H (vợ của Trần Quốc T) đứng tên chủ sở hữu, là P tiện sinh hoạt của gia đình, việc T và C sử dụng xe để đi chém bị hại là bà Hương không biết. Mặt khác, khoảng đầu năm 2020, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Hương đã bán xe trên cho một thanh niên (không nhớ rõ nhân thân, lai lịch), việc mua bán được thực hiện bằng giấy tay và người thanh niên giữ giấy này, bà Hương không làm thủ tục sang tên (BL: 138-139). Do đó, Tòa án không cần thiết phải xem xét xử lý đối với xe trên.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm C Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T, Trần Minh C phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”

2.1. Áp dụng điểm C Khoản 3 Điều 134, các điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Quốc T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2.2. Áp dụng điểm C Khoản 3 Điều 134, các điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Minh C 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gia thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án 23/12/2020.

3. Giao Trần Minh C cho Ủy ban nhân dân phường Phước Long A Quận 9 Thành phố Hồ Chí minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

4. Áp dụng Điểm 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trả tự do ngay cho Trần Minh C tại phiên tòa nếu không bị giam về một tội phạm khác.

5. Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Trần Quốc T và Trần Minh C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bà Nguyễn Thị H được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích án treo.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng